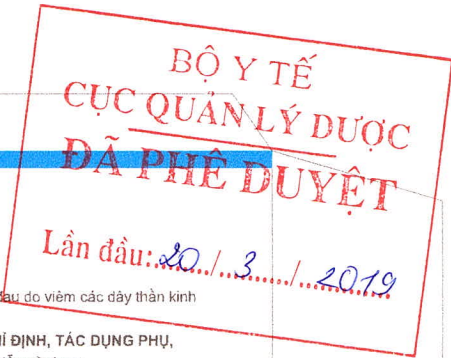




[THÀNH PHẦN]
Mỗi viên nang chứa:
Gabapentin 300mg
[CHỈ ĐỊNH]
Điều trị hỗ trợ trong động kinh cục bộ
Redpentin còn được sử dụng để điều trị đau do viêm các dây thần kinh ngoại biên
[LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TÁC DỤNG PHỤ, THẬN TRỌNG] Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.
[DẠNG BẢO CHẾ] Viên nang cứng
[BẢO QUẢN] Bảo quản dưới 30°C nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng
Các thông tin khác xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.
Nhập khẩu bởi:
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG ĐỂ XA TÂM TAY TRÉ EM

REDPENTIN
HARD CAPSULE 300MG
Gabapentin 300mg

Rx Prescription Drug

REDPENTIN
HARD CAPSULE 300MG
Gabapentin 300mg

10 blister x 10 capsules/box

Manufactured in Korea by:
Korean Drug Co., Ltd
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon, Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

[COMPOSITION]
Each capsule contain:
Gabapentin 300mg
[INDICATION]
Assist treatments epilepsy focal
Gabapentin also use to treat neuralgia peripheral
[DOSAGE AND ADMINISTRATION] See the insert paper
[CONTRAINDICATION, SIDE EFFECT, PRECAUTION] See the insert paper
[SPECIFICATION] In house
[STORAGE] Store below 30°C in a cool and dry place, away from direct sunlight
Visa No./SDK:
Lot. No./ Số Lô SX:
Mfg. Date/NSX:
Exp./HSD:
**READ INSERT CAREFUL BEFORE USE
KEEP OUT OF REACH OF CHILDRENT**

REDPENTIN
HARD CAPSULE 300MG
Gabapentin 300mg

Rx Thuốc bán theo đơn

REDPENTIN
HARD CAPSULE 300MG
Gabapentin 300mg

10 vỉ x 10 viên/hộp

Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
Korean Drug Co., Ltd
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon, Icheon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

REDPENTIN
HARD CAPSULE 300MG
Gabapentin 300mg



Mfg. Date/NSX:
Exp./HSD:
Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
Korean Drug Co., Ltd
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon,
Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

REDPENTIN
HARD CAPSULE 300MG
Gabapentin 300mg

Visa No.:
Lot. No./ Số Lô SX:
Mfg. Date/NSX:
Exp./HSD:
Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
Korean Drug Co., Ltd
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon,
Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Mfg. Date/NSX:
Exp./HSD:
Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
Korean Drug Co., Ltd
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon,
Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

REDPENTIN
HARD CAPSULE 300MG
Gabapentin 300mg

Visa No.:
Lot. No./ Số Lô SX:
Mfg. Date/NSX:
Exp./HSD:
Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
Korean Drug Co., Ltd
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon,
Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Mfg. Date/NSX:
Exp./HSD:
Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
Korean Drug Co., Ltd
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon,
Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

REDPENTIN
HARD CAPSULE 300MG
Gabapentin 300mg

Visa No.:
Lot. No./ Số Lô SX:
Mfg. Date/NSX:
Exp./HSD:
Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
Korean Drug Co., Ltd
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon,
Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Mfg. Date/NSX:
Exp./HSD:
Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
Korean Drug Co., Ltd
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon,
Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

REDPENTIN
HARD CAPSULE 300MG
Gabapentin 300mg

Visa No.:
Lot. No./ Số Lô SX:
Mfg. Date/NSX:
Exp./HSD:
Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
Korean Drug Co., Ltd
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon,
Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Mfg. Date/NSX:
Exp./HSD:
Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
Korean Drug Co., Ltd
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon,
Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

REDPENTIN
HARD CAPSULE 300MG
Gabapentin 300mg

Visa No.:
Lot. No./ Số Lô SX:
Mfg. Date/NSX:
Exp./HSD:
Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
Korean Drug Co., Ltd
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon,
Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Mfg. Date/NSX:
Exp./HSD:
Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
Korean Drug Co., Ltd
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon,
Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

REDPENTIN
HARD CAPSULE 300MG
Gabapentin 300mg

Visa No.:
Lot. No./ Số Lô SX:
Mfg. Date/NSX:
Exp./HSD:
Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
Korean Drug Co., Ltd
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon,
Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

[Handwritten signature]

Các thử nghiệm lâm sàng cho thấy khoảng liều có hiệu quả của gabapentin là từ 900 mg/ngày đến 3600 mg/ngày. Có thể bắt đầu điều trị bằng cách sử dụng 300 mg, 3 lần/ngày ở ngày 1, hoặc bằng cách chuẩn liều (Bảng 1). Sau đó, dựa trên đáp ứng của từng bệnh nhân và khả năng dung nạp, liều có thể được tăng thêm 300mg/ngày tăng 2-3 ngày một lần đến liều tối đa 3600 mg/ngày. Thời gia tối thiểu để đạt được liều 1800mg/ngày là một tuần, đạt liều 2400mg/ngày là hai tuần, đạt liều 3600mg/ngày là ba tuần. Việc chuẩn liều gabapentin có thể chậm hơn cho phù hợp với từng bệnh nhân. Liều dùng lên đến 4800 mg/ngày đã được đánh giá là dung nạp tốt qua các nghiên cứu lâm sàng nhân mở dài hạn. Nên chia đều tổng liều hàng ngày cho 3 lần dùng thuốc, khoảng cách tối đa dùng thuốc không nên quá 12 giờ.

Bảng 1: Bảng liều – Chuẩn liều ban đầu		
Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3
300mg, ngày 1 lần	300mg, ngày 2 lần	300mg, ngày 3 lần

Trẻ em 6-12 tuổi:

Liều khởi đầu dao động từ 10-15mg/kg/ngày và việc chuẩn liều ban đầu để tìm ra một liều có hiệu quả điều trị có thể được tiến hành trong 3 ngày. Liều có hiệu quả của gabapentin là 25-35mg/kg/ngày. Trong một nghiên cứu lâm sàng dài hạn , liều dùng lên tới 50mg/kg/ngày cũng đã được dung nạp tốt. Nên chia đều tổng liều hàng ngày cho 3 lần dùng thuốc, khoảng cách tối đa dùng thuốc không nên quá 12 giờ.

Việc theo dõi nồng độ của gabapentin trong huyết tương nhằm tối ưu hóa trị liệu với gabapentin là không cần thiết. Hơn thế nữa, gabapentin có thể được sử dụng phối hợp với các thuốc chống động kinh khác mà không cần phải quan tâm đến sự thay đổi của nồng độ gabapentin trong huyết tương hoặc nồng độ của các thuốc chống động kinh khác trong huyết thanh.

Điều trị đau do viêm các dây thần kinh ngoại biên, đau sau bệnh Zona:

Người lớn: Điều trị nên được khởi đầu bằng cách chuẩn liều (Bảng 1). Liều khởi đầu là 900 mg/ngày được chia làm 3 liều nhỏ bằng nhau. Sau đó, dựa trên đáp ứng của từng bệnh nhân và khả năng dung nạp, liều có thể được tăng thêm 300mg/ngày tăng 2-3 ngày một lần đến liều tối đa 3600 mg/ngày. Thời gia tối thiểu để đạt được liều 1800mg/ngày là một tuần, đạt liều 2400mg/ngày là hai tuần, đạt liều 3600mg/ngày là ba tuần.

Trong điều trị đau do viêm các dây thần kinh ngoại biên như đau dây thần kinh trong bệnh đái tháo đường, đau dây thần kinh sau bệnh Zona, hiệu quả và sự an toàn chưa được kiểm chứng trong các nghiên cứu lâm sàng khi thời gian điều trị dài hơn 5 tháng. Nếu bệnh nhân cần phải điều trị hơn 5 tháng để điều trị đau do viêm các dây thần kinh ngoại biên, bác sĩ điều trị nên đánh giá tình trạng lâm sàng của bệnh nhân và xác định nhu cầu điều trị bổ sung

Hướng dẫn cho tất cả các chỉ định:

Ở những bệnh nhân có sức khỏe kém, tức là, trọng lượng cơ thể thấp, sau khi cấy ghép cơ quan... việc điều chỉnh liều có thể chậm hơn, hoặc sử dụng liều lượng nhỏ hơn hoặc khoảng thời gian tăng liều dài hơn.

Bệnh nhân cao tuổi: Bệnh nhân cao tuổi có thể cần điều chỉnh liều do suy giảm chức năng thận theo tuổi (xem bảng 2). Chứng hôn mê, phù ngoại biên và suy nhược có thể xảy ra thường xuyên hơn ở bệnh nhân cao tuổi.

Bệnh nhân suy thận

Đối với người bệnh suy giảm chức năng thận và đang thăm phân lọc máu phải giảm liều; liều thích hợp cần hiệu chỉnh theo độ thanh thải creatinin, được khuyến cáo như sau:

Bảng 2: Liều gabapentin ở người lớn dựa trên chức năng thận	
Độ thanh thải creatinin (ml/phút)	Tổng liều hàng ngày ^a (mg/ngày)
≥80	900-3600
50-79	600-1800
30-49	300-900
15-29	150 ^b - 600
<15 ^c	150 ^b - 300

^a Tổng liều hàng ngày nên chia đều cho 3 lần dùng thuốc. Giảm liều đối với bệnh nhân suy thận (độ thanh thải creatinin < 79 ml/phút).

^b Nên được dùng 300mg cách ngày.

^c Đối với bệnh nhân có độ thanh thải creatinin < 15 ml/phút, giảm liều hàng ngày cho phù hợp với độ thanh thải creatinin (ví dụ: bệnh nhân có độ thanh thải creatinin 7,5 ml/phút thì nên dùng ½ liều của bệnh nhân có độ thanh thải creatinin 15 ml/phút).

Chỉnh liều ở các bệnh nhân đang được thẩm phân máu:

Đối với các bệnh nhân thiếu máu não đang được thẩm phân lọc máu mà chưa từng dùng gabapentin, nên dùng liều khởi đầu 300 mg đến 400 mg và sau đó giảm xuống 200 mg đến 300 mg gabapentin sau mỗi 4 giờ thẩm phân lọc máu. Vào những ngày không lọc máu, không nên điều trị với gabapentin.

Đối với bệnh nhân suy thận đang được thẩm phân lọc máu, liều duy trì gabapentin phải dựa trên các khuyến nghị về liều lượng ở bảng 2. Ngoài liều duy trì, cần thêm một liều 200 đến 300mg sau mỗi 4 giờ thẩm phân lọc máu.

[Chống chỉ định]

Mẫn cảm với gabapentin hoặc bất cứ thành phần nào trong công thức bào chế

[Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc]

Phát ban do thuốc kèm theo tăng bạch cầu ưa eosin và các triệu chứng toàn thân (DRESS):

Các phản ứng quá mẫn toàn thân nghiêm trọng, đe dọa tính mạng như phát ban do thuốc kèm theo tăng bạch cầu ưa eosin và các triệu chứng toàn thân (drug rash with eosinophilia and systemic symptoms - DRESS) đã được báo cáo ở những bệnh nhân dùng các thuốc chống động kinh bao gồm cả gabapentin.

Cần lưu ý các biểu hiện sớm của phản ứng quá mẫn, như sốt hay nổi hạch có thể xuất hiện dù không có phát ban. Nếu những dấu hiệu hay triệu chứng này xuất hiện, cần đánh giá tình trạng bệnh nhân ngay lập tức. Nên ngừng sử dụng gabapentin nếu chưa tìm được nguyên nhân khác gây ra các dấu hiệu và triệu chứng này.

Sốc phản vệ

Gabapentin có thể gây sốc phản vệ. Các dấu hiệu và triệu chứng trong các trường hợp đã được báo cáo bao gồm khó thở, sưng môi, cổ họng, và lưỡi, và hạ huyết áp cần điều trị khẩn cấp. Bệnh nhân cần được hướng dẫn ngừng dùng gabapentin và cần được chăm sóc y tế ngay nếu họ có các dấu hiệu hoặc triệu chứng sốc phản vệ.

Ý tưởng và hành vi tự sát

Ý tưởng và hành vi tự sát đã được báo cáo ở những bệnh nhân được điều trị bằng thuốc chống động kinh trong một số chỉ định. Phân tích meta các thử nghiệm đối chứng giả dược ngẫu nhiên đối với các sản phẩm thuốc chống động kinh cũng cho thấy nguy cơ tự tử và hành vi tự tử tăng lên. Cơ chế của nguy cơ này chưa được biết và không có sẵn dữ liệu để loại trừ khả năng tăng nguy cơ tự tử và hành vi tự tử của gabapentin.

Do đó cần theo dõi các dấu hiệu về ý tưởng và hành vi tự tử ở bệnh nhân và cần cân nhắc phương pháp điều trị thích hợp. Bệnh nhân (và người chăm sóc bệnh nhân) cần được tư vấn về việc phải tìm lời khuyên y tế khi xuất hiện dấu hiệu ý tưởng hoặc hành vi tự sát.

Viêm tụy cấp

Nếu bệnh nhân bị viêm tụy cấp khi điều trị bằng gabapentin, nên ngừng dùng gabapentin.

Động kinh

Mặc dù chưa có các bằng chứng về các cơn động kinh bùng phát với gabapentin, nhưng việc ngừng đột ngột các thuốc chống co giật ở các bệnh nhân động kinh có thể làm xuất hiện trạng thái động kinh ở bệnh nhân.

Giống như các thuốc chống động kinh khác, một số bệnh nhân có thể bị tăng tần số động kinh hoặc xuất hiện cơn co giật mới khởi phát khi dùng gabapentin.

Gabapentin không được coi là có hiệu quả đối với cơn động kinh tổng quát nguyên phát như động kinh vắng ý thức và có thể làm trầm trọng thêm cơn động kinh ở một số bệnh nhân. Do đó, nên thận trọng khi sử dụng gabapentin ở những bệnh nhân bị động kinh hỗn hợp bao gồm động kinh vắng ý thức.

Điều trị bằng gabapentin có liên quan đến chứng chóng mặt và ngủ gà, việc này có thể làm tăng nguy cơ chấn thương do tai nạn (té ngã). Cũng có báo cáo sau khi thuốc được lưu hành về chứng lú

lẫn, bất tỉnh và sa sút tinh thần. Vì vậy, cần khuyến nghị bệnh nhân sử dụng thuốc thận trọng cho đến khi bệnh nhân quen thuộc với các ảnh hưởng có thể có của thuốc.

Sử dụng đồng thời với opioid

Bệnh nhân phải điều trị đồng thời gabapentin với opioid cần được theo dõi cẩn thận về các dấu hiệu ức chế hệ thần kinh trung ương (CNS) như ngủ gà, giảm tỉnh táo và ức chế hô hấp. Bệnh nhân sử dụng đồng thời gabapentin với morphin có thể dẫn tới tăng nồng độ gabapentin. Nên giảm liều gabapentin hoặc opioid cho phù hợp.

Sử dụng ở bệnh nhân cao tuổi (trên 65 tuổi)

Không có nghiên cứu có hệ thống nào được tiến hành với gabapentin ở bệnh nhân từ 65 tuổi trở lên. Trong một nghiên cứu mù đôi, tỉ lệ phần trăm bệnh nhân bị đau thần kinh, ngủ gà, phù ngoại vi và suy nhược xảy ra ở bệnh nhân từ 65 tuổi trở lên cao hơn so với ở bệnh nhân trẻ hơn. Ngoài những phát hiện này, các nghiên cứu lâm sàng ở nhóm tuổi này không cho thấy thông tin về tác dụng phụ khác với những gì được quan sát thấy ở những bệnh nhân trẻ hơn.

Nhóm bệnh nhi

Ảnh hưởng của liệu pháp điều trị kéo dài với gabapentin (trên 36 tuần) đối với học tập, trí tuệ và sự phát triển ở trẻ em và thanh thiếu niên chưa được nghiên cứu đầy đủ. Cần cân nhắc giữa lợi ích của việc sử dụng liệu pháp điều trị kéo dài so với những nguy cơ có thể xảy ra của liệu pháp này.

Lạm dụng và lệ thuộc

Các trường hợp lạm dụng và phụ thuộc thuốc đã được báo cáo sau khi thuốc lưu hành trên thị trường. Cũng giống như các thuốc khác có tác động trên thần kinh trung ương, nên cẩn thận đánh giá những bệnh nhân có tiền sử lạm dụng thuốc và theo dõi những bệnh nhân này để phát hiện các dấu hiệu có thể có của việc lạm dụng gabapentin.

Xét nghiệm

Kết quả dương tính giả đã được báo cáo ở các xét nghiệm bán định lượng xác định protein niệu bằng việc sử dụng que nhúng. Vì vậy, khuyến nghị dùng các phương pháp dựa trên nguyên tắc phân tích khác như phương pháp Biuret, phương pháp đo độ đục hoặc phương pháp liên kết thuốc nhuộm hoặc sử dụng những phương pháp thay thế này ngay từ đầu.

[Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú]

Phụ nữ có thai: Không có dữ liệu đầy đủ về việc sử dụng gabapentin ở phụ nữ mang thai. Các nghiên cứu trên động vật đã cho thấy độc tính sinh sản. Chưa rõ nguy cơ tiềm ẩn của gabapentin đối với con người. Vậy nên chỉ sử dụng thuốc này trong thời kỳ mang thai khi những lợi ích điều trị có thể mang lại cho bệnh nhân lớn hơn những rủi ro tiềm tàng trên phôi thai.

Phụ nữ cho con bú: Gabapentin được bài tiết qua sữa mẹ. Ảnh hưởng của gabapentin trên những đứa trẻ đang trong thời kỳ bú sữa mẹ còn chưa được biết. Nên thận trọng khi dùng gabapentin cho các bà mẹ trong thời kỳ cho con bú. Chỉ nên dùng gabapentin ở các bà mẹ trong thời kỳ cho con bú nếu những lợi ích điều trị mang lại lớn hơn một cách rõ ràng so với các nguy cơ có thể có.

[Tương tác của thuốc]

Đã có các báo cáo tự phát và báo cáo trong y văn về sự ức chế hô hấp và/hoặc giảm tỉnh táo liên quan đến việc sử dụng gabapentin và opioid. Trong một vài báo cáo, các tác giả cho rằng cần quan tâm đặc biệt đến hiện tượng này khi dùng kết hợp gabapentin và opioid, đặc biệt ở bệnh nhân cao tuổi.

Morphin: Trong một nghiên cứu trên những người tình nguyện khỏe mạnh (N=12), khi sử dụng viên nang morphin 60 mg giải phóng có kiểm soát 2 giờ trước khi dùng viên nang gabapentin 600 mg, diện tích dưới đường cong (AUC) của gabapentin tăng 44% so với khi dùng gabapentin không có morphin. Vì vậy, những bệnh nhân phải điều trị đồng thời với gabapentin và opioid cần được theo dõi cẩn thận khi có dấu hiệu ức chế thần kinh trung ương như buồn ngủ, giảm tỉnh táo và ức chế hô hấp và phải giảm liều gabapentin hoặc opioid một cách hợp lý.

Không quan sát thấy có sự tương tác nào giữa gabapentin và phenobarbital, phenytoin, acid valproic, hay carbamazepin. Các đặc tính dược động học của gabapentin ở trạng thái nồng độ hằng định trong huyết tương là tương tự giữa các đối tượng khỏe mạnh và các bệnh nhân động kinh đang điều trị bằng các thuốc chống động kinh này.

Dùng đồng thời gabapentin và các thuốc tránh thai chứa norethindron và/hoặc ethinyl estradiol không làm ảnh hưởng đến các đặc tính dược động học ở trạng thái nồng độ hằng định trong huyết tương của cả hai thuốc.

Dùng đồng thời gabapentin với các thuốc kháng acid chứa muối nhôm và muối magesi làm giảm sinh khả dụng của gabapentin khoảng 20%, do đó nên dùng gabapentin khoảng 2 giờ sau khi uống các thuốc kháng acid.

Sự bài tiết của gabapentin qua thận không bị ảnh hưởng bởi probenecid.

Sự bài tiết của gabapentin qua thận bị giảm nhẹ khi dùng phối hợp với cimetidin, nhưng điều này không có ý nghĩa lâm sàng.

[Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc]

Gabapentin có thể có ảnh hưởng nhẹ hoặc trung bình đến khả năng lái xe và vận hành máy móc. Gabapentin tác động trên hệ thần kinh trung ương và có thể gây buồn ngủ, chóng mặt, giảm thị lực hoặc các triệu chứng liên quan khác. Do đó cần thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc sau khi dùng thuốc.

[Tác dụng không mong muốn của thuốc]

Gabapentin dung nạp tốt. Các ADR thường nhẹ hoặc trung bình và có khuynh hướng giảm dần khi tiếp tục điều trị. Các ADR hay gặp nhất đối với thần kinh và thường là nguyên nhân gây ngừng thuốc.

Thường gặp, ADR > 1/100

Thần kinh: Vận động mất phối hợp, rung giật nhãn cầu mệt mỏi, chóng mặt, phù, buồn ngủ, giảm trí nhớ.

Tiêu hóa: Khó tiêu, khô miệng, táo bón, đau bụng, tiêu chảy.

Tim mạch: Phù mạch ngoại biên.

Hô hấp: Viêm mũi, viêm họng- hầu, ho, viêm phổi.

Mắt: Nhìn một hóa hai, giảm thị lực

Cơ- xương: Đau cơ, đau khớp.

Dạ: Mẫn ngứa, ban da.

Máu: Giảm bạch cầu.

Khác: Liệt dương, nhiễm virus

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100

Thần kinh: Mất trí nhớ, mất ngôn ngữ, trầm cảm, cáu gắt hoặc thay đổi tâm thần, tính khí, liệt nhẹ, nhức đầu.

Tiêu hóa: Rối loạn tiêu hóa, chảy máu lợi, viêm miệng, mất hoặc rối loạn vị giác.

Tim mạch: Hạ huyết áp, đau thắt ngực, rối loạn co mạch ngoại vi, hồi hộp.

Khác: Tăng cân, gan to.

Hiếm gặp, ADR < 1/1000

Thần kinh: Liệt dây thần kinh, rối loạn nhân cách, tăng dục cảm, giảm chức năng vận động, rối loạn tâm thần

Tiêu hóa: Loét dạ dày- tá tràng, viêm thực quản, viêm đại tràng, viêm trực tràng.

Hô hấp: Ho, khàn tiếng, viêm niêm mạc đường hô hấp, giảm thông khí phổi, phù phổi.

Mắt: Ngứa mắt, chảy nước mắt, bệnh vông mạc, viêm mống mắt.

Cơ xương: Viêm sụn, loãng xương, đau lưng.

Máu: Giảm bạch cầu (thường không có triệu chứng), thời gian máu chảy kéo dài.

Sốt hoặc rét run.

Hội chứng Stevens- Johnson.

[Quá liều và cách xử trí]

Quá liều gabapentin có thể gây nhìn một hóa hai, nói líu ríu, u ám, hôn mê và tiêu chảy. Hầu hết các trường hợp quá liều đều hồi phục sau khi sử dụng các biện pháp điều trị hỗ trợ. Có thể loại thuốc ra khỏi cơ thể bằng thẩm phân máu

[Quy cách đóng gói] Hộp 10 vỉ x 10 viên nang

[Hạn dùng] 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

[Bảo quản] Bảo quản dưới 30⁰ C nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng

[Tiêu chuẩn] USP 40

[Nhà sản xuất]

KOREAN DRUG CO., LTD.

69-10, Wonjeok-ro, Sindun-Myeon, Icheon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Vân Hạnh